VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

(Tiếp theo Công báo số 1443+1444)

464: Bán buôn đồ dùng gia đình

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ dùng gia đình, kể cả hàng dệt và đồ nội thất.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).

- Bán buôn dụng cụ làm vườn và cảnh quan, ví dụ: máy cắt cỏ được phân vào nhóm 46530 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp).

4641: Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép

Nhóm này gồm: Bán buôn vải, hàng dệt, quần áo và hàng may mặc khác, giày, dép...

46411: Bán buôn vải

Nhóm này gồm: Bán buôn vải dệt thoi, dệt kim đan móc, các loại vải dệt đặc biệt khác.

46412: Bán buôn chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác;

- Bán buôn chỉ khâu, chỉ thêu và hàng dệt khác;

- Bán buôn ô, bạt che nắng, buồm, dù,...

Loại trừ: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46795 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

46413: Bán buôn hàng may mặc

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao cho đàn ông và trẻ em trai;

- Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao cho phụ nữ và trẻ em gái;

- Bán buôn đồ phụ kiện may mặc như: Khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat...;

- Bán buôn hàng may mặc bằng da lông, da và giả da.

Loại trừ:

- Bán buôn hàng da và giả da khác, không bao gồm quần áo và giày dép được phân vào nhóm 46491 (Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác);

- Bán buôn lều và túi ngủ được phân vào nhóm 4649 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình).

46414: Bán buôn giày, dép

Nhóm này gồm: Bán buôn giày, dép bằng mọi chất liệu.

4642: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác dùng trong gia đình, văn phòng, cửa hàng;

- Bán buôn thảm, ví dụ như thảm treo tường, thảm trải sàn,...;

- Bán buôn đệm và hộp lò xo;

- Bán buôn thiết bị chiếu sáng, ví dụ như đèn, bộ đèn điện,...;

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn đồ gỗ ngoài trời;

- Bán buôn đồ gỗ cho nhà kho, nhà thờ, cơ sở y tế,...

46421: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác dùng trong gia đình, văn phòng, cửa hàng;

- Bán buôn đồ gỗ ngoài trời;

- Bán buôn đồ gỗ cho nhà kho, nhà thờ, cơ sở y tế,...

46422: Bán buôn thảm, đệm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thảm, ví dụ như thảm treo tường, thảm trải sàn,...;

- Bán buôn đệm và hộp lò xo.

46423: Bán buôn thiết bị chiếu sáng

Nhóm này gồm: Bán buôn thiết bị chiếu sáng, ví dụ như đèn, bộ đèn điện,...

4649: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

46491: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác

Nhóm này gồm: Bán buôn va li, túi, cặp, ví, thắt lưng, hàng du lịch... bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác.

46492: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tân dược;

- Bán buôn dụng cụ y tế: Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;

- Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...

- Bán thuốc thú y.

46493: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;

- Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;

- Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...

46494: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;

- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

46495: Bán buôn đồ điện gia dụng

Nhóm này gồm: Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...

Loại trừ:

- Bán buôn thiết bị nghe nhìn và thiết bị điện tử khác dùng điện được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán buôn bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng được phân vào nhóm 46739 (Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng);

- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);

- Bán buôn thiết bị truyền thanh, truyền hình được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

46496: Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.

Loại trừ: Bán buôn tủ, bàn, ghế văn phòng được phân vào nhóm 46421 (Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng).

46497: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn sách, truyện, kể cả sách giáo khoa;

- Bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác;

- Bán buôn văn phòng phẩm.

Loại trừ: Bán buôn tủ, bàn, ghế văn phòng được phân vào nhóm 46421 (Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng).

46498: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục;

- Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể thao.

Loại trừ:

- Bán buôn quần áo thể thao được phân vào nhóm 46413 (Bán buôn hàng may mặc);

- Bán buôn giày thể thao được phân vào nhóm 46414 (Bán buôn giày, dép).

46499: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...;

- Bán buôn dao, kéo;

- Bán buôn xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter, xe segway, bao gồm các bộ phận và phụ kiện liên quan;

- Bán buôn thiết bị trẻ em như xe đẩy trẻ em, xe tập đi, địu trẻ em, ghế ngồi ô tô trẻ em...;

- Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp);

- Bán buôn đồ điện tử tiêu dùng, ví dụ như băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh, radio, tivi, thiết bị âm thanh, máy chơi trò chơi điện tử...;

- Bán buôn các phương tiện ghi âm;

- Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức;

- Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;

- Bán buôn huy chương và cúp thể thao;

- Bán buôn lều và túi ngủ;

- Bán buôn xoong, chảo;

- Bán buôn đồ trang sức giả.

Loại trừ:

- Bán buôn băng, đĩa, CD, DVD trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán buôn văn phòng phẩm được phân vào nhóm 46497 (Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm).

465: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy

Nhóm này gồm: Bán buôn máy tính, thiết bị viễn thông, máy móc chuyên dụng cho các ngành sản xuất, máy móc thiết bị khác và các bộ phận của chúng.

Loại trừ: Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).

4651 - 46510: Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi, ví dụ như máy in, máy photocopy, bảng tương tác, thiết bị hội nghị truyền hình,...;

- Bán buôn phần mềm có sẵn không được tùy chỉnh, bao gồm trò chơi điện tử, được cung cấp trên phương tiện vật lý với quyền sử dụng vĩnh viễn phần mềm.

Loại trừ:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi) được phân vào nhóm 46594 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi));

- Bán buôn máy móc, thiết bị được điều khiển thông qua máy tính được phân vào các mã tương ứng theo công dụng của máy trong nhóm 4659 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác) tùy theo công dụng của máy.

4652 - 46520: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

Nhóm này gồm:

- Bán buôn van và ống điện tử;

- Bán buôn thiết bị bán dẫn;

- Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý;

- Bán buôn mạch in;

- Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng);

- Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông, ví dụ như điện thoại di động, modem;

- Bán buôn thiết bị vô tuyến, hữu tuyến;

- Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.

Loại trừ:

- Bán buôn băng video, audio, CDs, DVDs đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);

- Bán buôn các loại máy công nghiệp cho công nghệ bồi đắp vật liệu (hay còn gọi là in 3D) được phân vào nhóm 4659 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác).

4653 - 46530: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, lâm nghiệp như:

+ Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt,

+ Máy gặt lúa, máy đập lúa,

+ Máy vắt sữa,

+ Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm,

+ Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Bán buôn dụng cụ làm vườn và cảnh quan, ví dụ như máy cắt cỏ.

4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy tính và thiết bị ngoại vi;

- Bán buôn phương tiện vận tải, ví dụ như đầu máy xe lửa, xe kéo bốn bánh,..., trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;

- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;

- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;

- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;

- Bán buôn vũ khí, hệ thống vũ khí và đạn dược, kể cả xe tăng và xe chiến đấu bọc thép;

- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;

- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;

- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy tính;

- Bán buôn máy móc cho công nghiệp dệt, may, máy may, máy dệt kim;

- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;

- Bán buôn các loại máy công nghiệp cho công công nghệ bồi đắp vật liệu (hay còn gọi là in 3D);

- Bán buôn máy móc và thiết bị khai thác mỏ, xây dựng và kỹ thuật dân dụng, ví dụ như máy xúc,...;

- Bán buôn rào chắn giao thông, cột chắn xe, đèn đường, đèn giao thông, biển báo giao thông, trạm dừng xe buýt, xe điện,...

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô, kể cả rơ - moóc và xe tải lớn có mui, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46611 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và nhóm 46619 (Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán buôn mô tô, xe máy được phân vào nhóm 46631 (Bán buôn mô tô, xe máy);

- Bán buôn xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);

- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

46591: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén...

- Bán buôn máy móc và thiết bị khai thác mỏ, xây dựng và kỹ thuật dân dụng, ví dụ như máy xúc,...;

46592: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, rơle, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác.

46593: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành dệt như: Máy se, máy chải, máy dệt...;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành may như: Máy cắt vải, máy khâu, máy đính cúc, máy thùa khuyết...;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành da giày.

Nhóm này cũng gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy dùng cho ngành dệt, may, da giày.

46594: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi)

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax...

Loại trừ: Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm).

46595: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong y tế, nha khoa, cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh.

46599: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phương tiện vận tải, ví dụ như đầu máy xe lửa, xe kéo bốn bánh,..., trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;

- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;

- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;

- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy tính;

- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;

- Bán buôn vũ khí, hệ thống vũ khí và đạn dược, kể cả xe tăng và xe chiến đấu bọc thép;

- Bán buôn các loại máy công nghiệp cho công nghệ bồi đắp vật liệu (hay còn gọi là in 3D);

- Bán buôn rào chắn giao thông, cột chắn xe, đèn đường, đèn giao thông, biển báo giao thông, trạm dừng xe buýt, xe điện,...

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô, kể cả rơ-moóc và xe tải lớn có mui, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46611 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và 46619 (Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán buôn mô tô, xe máy được phân vào nhóm 46631 (Bán buôn mô tô, xe máy);

- Bán buôn xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);

- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

466: Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ

Nhóm này gồm: Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ của chúng.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không sở hữu hàng hóa kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

4661: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

46611: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện.

Loại trừ:

- Hoạt động đại lý bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Cho thuê ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) có kèm người lái được phân vào nhóm 49329 (Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê xe ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) không kèm người lái được phân vào nhóm 77101 (Cho thuê ô tô).

46619: Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện:

- Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương;

- Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ - moóc và bán rơ - moóc;

- Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;

- Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ, loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.

Nhóm này cũng bao gồm:

- Xe cắm trại, xe nhà di động...;

- Xe ô tô địa hình.

Loại trừ:

- Hoạt động đại lý bán buôn xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn xe đạp điện và các bộ phận phụ trợ của xe đạp điện được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán buôn các thiết bị vận tải có động cơ (trừ xe có động cơ, xe tải, rơ-moóc, xe cắm trại…), như: tàu, du thuyền, máy bay, tàu hỏa,… được phân vào nhóm 46599 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn các thiết bị khai thác mỏ, xây dựng dân dụng được phân vào nhóm 46591 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng);

- Bán buôn xe chiến đấu bọc thép được phân vào nhóm 46599 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê ô tô chở khách có kèm người lái được phân vào nhóm 49321 (Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh) và cho thuê xe ô tô chở khách không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác);

- Cho thuê ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng, xe có động cơ khác có kèm người lái được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ) các phân nhóm tương ứng với loại phương tiện;

- Cho thuê ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng, xe có động cơ khác không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác).

4662 - 46620: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng, ví dụ như săm, lốp, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

- Bán buôn ắc quy và thiết bị tích trữ năng lượng cho ô tô và xe có động cơ khác.

Loại trừ:

- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46713 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan);

- Hoạt động đại lý bán buôn phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn tàu thuyền, máy bay, tàu hỏa, bao gồm phụ tùng, bộ phận, linh kiện được phân vào nhóm 46599 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu).

4663: Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

46631: Bán buôn mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.

Loại trừ:

- Hoạt động của đại lý bán buôn mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 46632 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc,

thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

46632: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: Săm, lốp, cốp, yếm xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện...

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng xe đạp điện được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46713 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan).

467: Bán buôn chuyên doanh khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn chuyên doanh khác không được phân vào các nhóm từ 462 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 466 (Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ);

- Bán buôn các sản phẩm trung gian, ngoại trừ sản phẩm nông nghiệp, thường không dùng cho hộ gia đình.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn ắc quy và thiết bị tích trữ năng lượng không dùng cho ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 465 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy).

- Bán buôn không chuyên doanh được phân vào nhóm 46900 (Bán buôn tổng hợp).

4671: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu hóa thạch, nhiên liệu ít các-bon hoặc không các-bon, dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn như:

- Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, viên nén gỗ, nhiên liệu sinh khối, naphtha;

- Dầu mỏ, nhiên liệu diesel, xăng, dầu nhiên liệu, dầu sưởi, dầu hỏa, nhiên liệu sinh học, nhiên liệu các-bon tái chế, nhiên liệu tổng hợp pha trộn hoặc nguyên chất;

- Khí dầu mỏ hóa lỏng, khí tự nhiên hóa lỏng, khí butan và proban và các dạng sinh học và tái tạo liên quan, pha trộn hoặc tinh khiết;

- Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn, sản phẩm dầu mỏ tinh chế.

Loại trừ: Bán buôn hydro được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

46711: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác

Nhóm này gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, viên nén gỗ, nhiên liệu sinh khối, naphtha.

46712: Bán buôn dầu thô

Nhóm này gồm: Bán buôn dầu thô, dầu mỏ chưa tinh chế.

46713: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm:

- Bán buôn dầu đã tinh chế: Xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa;

- Bán buôn dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.

46714: Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm: Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng, khí butan, propan.

4672: Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu;

- Bán buôn sắt và kim loại màu ở dạng nguyên sinh;

- Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt và kim loại màu...;

- Bán buôn vàng và kim loại quý khác;

- Bán buôn bán thành phẩm kim loại và quặng kim loại.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn thép tấm bằng tài khoản riêng, bao gồm cả hoạt động cắt thành các tấm nhỏ để bán;

- Bán buôn vàng và kim loại quý khác, mua từ hộ gia đình hoặc doanh nghiệp và bán cho các nhà bán lẻ, người sử dụng là doanh nghiệp công nghiệp, doanh nghiệp thương mại, cơ quan, nhà nghề hoặc cho các nhà bán buôn khác.

Loại trừ:

- Bán buôn phế thải, phế liệu bằng kim loại được phân vào nhóm 46797 (Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại).

- Bán vàng thỏi được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm).

46721: Bán buôn quặng kim loại

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quặng sắt;

- Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác.

46722: Bán buôn sắt, thép

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gang thỏi, gang kính ở dạng thỏi;

- Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...).

Loại trừ: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng sắt, thép được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

46723: Bán buôn kim loại khác

Nhóm này gồm: Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.

Loại trừ: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng kim loại màu được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

46724: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn vàng, bạc dạng bột, vảy, thanh, thỏi...;

- Bán buôn kim loại quý khác.

Loại trừ: Bán buôn đồ trang sức bằng vàng, bạc và kim loại quý khác được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

4673: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;

- Bán buôn sản phẩm từ sơ chế gỗ;

- Bán buôn sơn và véc ni;

- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;

- Bán buôn giấy dán tường và trải sàn nhà;

- Bán buôn kính phẳng;

- Bán buôn đồ ngũ kim và khóa;

- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;

- Bán buôn máy nước nóng và nồi hơi;

- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;

- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;

- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện.

46731: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tre, nứa;

- Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến.

46732: Bán buôn xi măng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng;

- Bán buôn clanhke.

46733: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái;

- Bán buôn đá, cát, sỏi;

- Bán buôn vật liệu xây dựng khác.

Loại trừ: Bán buôn đá ốp lát được phân vào nhóm 46736 (Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh).

46734: Bán buôn kính xây dựng

Nhóm này gồm: Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào...

46735: Bán buôn sơn, véc ni

Nhóm này gồm:

- Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép;

- Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm.

46736: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường;

- Bán buôn máy nước nóng và nồi hơi;

- Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác...

46737: Bán buôn đồ ngũ kim

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;

- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện.

46739: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;

- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...

4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh, dẫn xuất của tinh bột...;

- Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa học;

- Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh;

- Bán buôn cao su;

- Bán buôn sợi dệt...;

- Bán buôn giấy, như giấy dạng rời, bột giấy;

- Bán buôn đá quý;

- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại dùng làm nguyên liệu để tái chế, bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ, các thiết bị khác...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.

Nhóm này cũng gồm: Bán buôn chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử.

Loại trừ:

- Thu gom rác thải từ quá trình sản xuất công nghiệp và các hộ gia đình được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại);

- Xử lý rác thải, không nhằm sử dụng tiếp trong quy trình sản xuất công nghiệp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);

- Xử lý phế liệu, phế thải và những sản phẩm khác thành nguyên liệu thô thứ cấp để tiếp tục đưa vào quá trình sản xuất khác (nguyên liệu thô thứ cấp được tạo ra có thể được sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất công nghiệp nhưng không phải là sản phẩm cuối cùng) được phân và nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và thiết bị khác để lấy nguyên liệu được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Nghiền xe ô tô bằng các phương tiện cơ học được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

46791: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phân bón;

- Bán buôn thuốc trừ sâu;

- Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: Thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

46792: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)

Nhóm này gồm: Bán buôn hóa chất công nghiệp: Anilin, mực in, tinh dầu, khí

công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, sôđa, muối công nghiệp, axít và lưu huỳnh, dẫn xuất của tinh bột...

46793: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm: Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt, bột, bột nhão.

46794: Bán buôn cao su

Nhóm này gồm: Bán buôn cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên hoặc tổng hợp).

46795: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tơ, xơ dệt;

- Bán buôn sợi dệt đã xe.

46796: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phụ liệu may mặc: mex dựng, độn vai, canh tóc, khóa kéo...;

- Bán buôn phụ liệu giày, dép: mũ giày, lót giày, đế giày, đinh bấm...

46797: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại

Nhóm này gồm: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại hoặc phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ, các thiết bị khác…), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.

Loại trừ:

- Thu gom rác thải từ quá trình sản xuất công nghiệp và các hộ gia đình được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại);

- Xử lý rác thải, không nhằm sử dụng tiếp trong quy trình sản xuất công nghiệp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);

- Xử lý phế liệu, phế thải và những sản phẩm khác thành nguyên liệu thô thứ cấp để tiếp tục đưa vào quá trình sản xuất khác (nguyên liệu thô thứ cấp được tạo ra có thể được sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất công nghiệp nhưng không phải là sản phẩm cuối cùng), nếu là sản phẩm kim loại thì được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại), nếu là sản phẩm phi kim loại thì được phân vào nhóm 38302 (Tái chế phế liệu phi kim loại);

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và thiết bị khác để lấy nguyên liệu được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Nghiền ô tô bằng các phương tiện cơ học được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng).

46799: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn giấy, như giấy dạng rời, bột giấy;

- Bán buôn đá quý;

- Bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu.

469 - 4690 - 46900: Bán buôn tổng hợp

Nhóm này gồm: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.

Loại trừ: Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).

47: BÁN LẺ

Ngành này gồm:

- Hoạt động bán lại (không làm biến đổi tính chất hoặc chỉ làm thay đổi nhỏ hoặc những xử lý thông thường như tân trang lại) hàng hóa mới và hàng hóa đã qua sử dụng cho cộng đồng, cho tiêu dùng cá nhân, hộ gia đình hoặc tiêu dùng xã hội, được thực hiện ở các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp, trung tâm thương mại, quầy hàng, sạp bán hàng, cửa hàng giao nhận đơn hàng qua bưu điện, internet, giao hàng tận nhà, hợp tác xã mua bán, bán hàng lưu động hoặc tại chợ…

- Bán lẻ ô tô, mô tô và xe máy mới và đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện.

Phân loại hoạt động bán lẻ được thực hiện dựa trên hàng hóa được bán; không dựa trên phương thức bán hàng (tại cửa hàng, trực tuyến, tại quầy hàng hoặc tại chợ… Hoạt động bán lẻ được chia thành hoạt động bán lẻ chuyên doanh (các nhóm từ 472 đến đến 478) và bán lẻ không chuyên doanh (nhóm 471). Hoạt động bán lẻ bao gồm cả bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng (nhóm 4774). Những nhóm ngành cấp 3 được tiếp tục phân chia thành ngành cấp 4, cấp 5 căn cứ vào loại hàng hóa được bán.

Hàng hóa bán lẻ thường là hàng tiêu dùng. Những hàng hóa không đưa vào bán lẻ, gồm: quặng, máy móc, thiết bị công nghiệp, hoạt động phân phối các sản phẩm kỹ thuật số (bao gồm cả hoạt động tải xuống và phát trực tuyến).

Ngành này cũng bao gồm:

- Bán một số loại hàng hóa cho tiêu dùng của các cơ quan, tổ chức như máy tính, văn phòng phẩm, sơn hoặc gỗ xẻ (mặc dù các hàng hóa này có thể không được sử dụng cho tiêu dùng cá nhân hoặc hộ gia đình).

- Các hoạt động xử lý thông thường trong quá trình kinh doanh hàng hóa, với mục đích hỗ trợ cho hoạt động bán hàng và do đơn vị bán hàng thực hiện, không làm ảnh hưởng đến tính chất cơ bản của hàng hóa ; ví dụ: phân loại, tách, trộn và đóng gói, giao hàng và lắp đặt hàng hóa cũng như các hoạt động thúc đẩy bán hàng… cũng được phân loại theo hoạt động bán lẻ.

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ và các sản phẩm bôi trơn hoặc làm mát.

- Hoạt động của các nhà đấu giá bán lẻ hàng hóa do bên thứ ba sở hữu, đấu giá bán lẻ qua internet; bao gồm hàng hóa loại mới và đã qua sử dụng.

- Hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian cho thương mại bán lẻ hàng hóa (chuyên doanh và không chuyên doanh) nhằm tạo thuận lợi cho các giao dịch giữa người mua và người bán để thu phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp và sở hữu hàng hóa được giao dịch. Hoạt động này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (nhóm 479).

- Máy bán hàng tự động bán các hàng hóa khác ngoài thực phẩm và đồ uống.

- Máy bán hàng tự động bán thực phẩm và đồ uống, bao gồm cả đồ uống được chế biến trên máy bán hàng tự động.

Loại trừ:

- Bán nông sản của nông dân được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Sản xuất và bán hàng hóa được phân vào các ngành sản xuất, chế biến từ ngành 10 đến 32;

- Bán quặng, dầu thô, hóa chất công nghiệp, sắt thép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp được phân vào ngành 46 (Bán buôn);

- Máy pha cà phê và máy bán hàng tự động bán thực phẩm và đồ uống được phục vụ tiêu dùng ngay được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống);

- Hoạt động phân phối các sản phẩm kỹ thuật số, bao gồm cả hoạt động tải

xuống và phát trực tuyến, như sách điện tử… được phân vào ngành J (Hoạt động xuất bản, phát sóng, sản xuất và phân phối nội dung);

- Cho thuê xe có động cơ hoặc xe máy được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Cho thuê hàng hóa sử dụng cho cá nhân và hộ gia đình được phân vào nhóm 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình).

471: Bán lẻ tổng hợp

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại sản phẩm ở cùng một đơn vị (bán lẻ không chuyên doanh), như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bách hóa...

Loại trừ:

- Bán lẻ chuyên doanh được phân vào các nhóm từ 472 đến 478;

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho bán lẻ chuyên doanh và không chuyên doanh được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ).

4711 - 47110: Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa: quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hóa mỹ phẩm…, trong đó, lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào là chủ yếu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn.

Loại trừ: Bán lẻ chủ yếu nhiên liệu kết hợp với hàng hóa khác như thực phẩm, đồ uống, … được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ).

4719 - 47190: Bán lẻ tổng hợp khác

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày, dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm,…, trong đó, lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào có doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

Loại trừ: Bán lẻ tổng hợp hàng hóa đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng).

472: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.

4721 - 47210: Bán lẻ lương thực

Nhóm này gồm: Bán lẻ gạo, lúa mỳ, bột mỳ, ngô...

Loại trừ:

- Sản xuất và bán lẻ lương thực do cùng một đơn vị thực hiện được phân vào nhóm 10 (Sản xuất, chế biến thực phẩm), ví dụ: Xay, xát, đánh bóng, hồ gạo và bán được phân vào nhóm 10611 (Xay xát); Sản xuất bột gạo, bột mỳ, bột ngô và bán được phân vào nhóm 10612 (Sản xuất bột thô)…;

- Chế biến lương thực, thực phẩm phục vụ tiêu dùng ngay được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống).

4722: Bán lẻ thực phẩm

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến;

- Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng;

- Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến;

- Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến;

- Bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột;

- Thực phẩm khác.

47221: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Thịt gia súc, gia cầm và thịt gia cầm tươi, sống, ướp lạnh hoặc đông lạnh;

- Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia súc, gia cầm, tươi, ướp lạnh hoặc ướp đông;

- Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia súc, gia cầm, đã sơ chế hoặc bảo quản (ngâm muối, sấy khô, hun khói...);

- Bột mịn và bột thô từ thịt hoặc phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ.

47222: Bán lẻ thủy sản

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Cá, tươi, ướp lạnh hoặc ướp đông, khô, hoặc đã được sơ chế, chế biến khác;

- Tôm, cua và động vật giáp xác khác, sống, tươi, ướp lạnh, ướp đông, khô hoặc đã được sơ chế, bảo quản hoặc chế biến khác;

- Mực, bạch tuộc và động vật thân mềm, động vật không xương sống khác sống dưới nước, tươi, ướp lạnh, đông, khô hoặc đã được sơ chế, bảo quản, chế biến khác;

- Hàng thủy sản khác.

47223: Bán lẻ rau, quả

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Rau tươi, ướp lạnh hoặc đã được bảo quản cách khác;

- Quả tươi, ướp lạnh hoặc đã được bảo quản cách khác.

47224: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Đường;

- Sữa các loại và sản phẩm từ sữa (bơ, phomat...);

- Trứng;

- Bánh, mứt, kẹo;

- Các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột như mỳ/phở/bún/cháo ăn liền, mỳ nui, mỳ spagheti, bánh đa nem...

47229: Bán lẻ thực phẩm khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân vào đâu như cà phê bột, cà phê hoà tan, chè...

4723 - 47230: Bán lẻ đồ uống

Nhóm này gồm bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn (không phục vụ tiêu dùng ngay tại chỗ) như:

- Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia;

- Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...;

- Bán lẻ nước rau ép, nước quả ép;

- Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.

Loại trừ:

- Bán lẻ đồ uống có thành phần cơ bản là sữa được phân vào nhóm 47224 (Bán

lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột);

- Bán lẻ cà phê bột, chè được phân vào nhóm 47229 (Bán lẻ thực phẩm khác);

- Pha chế và bán đồ uống nhằm tiêu dùng ngay tại chỗ được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống).

4724 - 47240: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lào… và các phụ kiện liên quan đến việc hút thuốc, như: bật lửa, tẩu, thiết bị cuốn thuốc lá,… ;

- Thuốc lá điện tử và chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử.

473 - 4730 - 47300: Bán lẻ nhiên liệu động cơ

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng

- Nhiên liệu (bao gồm cả nhiên liệu hóa thạch hoặc nhiên liệu không chứa các-bon) cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. Nhóm này cũng gồm hoạt động của các trạm xăng, bao gồm cả việc bán nhiên liệu theo ủy thác.

- Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;

- Bán lẻ hydro cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;

- Bán lẻ chủ yếu là nhiên liệu kết hợp với thực phẩm, đồ uống, các sản phẩm bảo dưỡng xe…

Loại trừ:

- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46713 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan);

- Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng dùng để đun, nấu hoặc sưởi được phân vào nhóm 47735 (Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình) ;

- Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện được phân vào nhóm 35132 (Phân phối điện);

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô được phân vào nhóm 47820 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán lẻ mô tô, xe máy và phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy).

474 - 4740 - 47400: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông

Nhóm này gồm: Hoạt động bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin, liên lạc như máy tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng như:

- Bán lẻ máy tính;

- Bán lẻ thiết bị ngoại vi máy tính: máy in, máy photocopy, bảng tương tác, thiết bị hội nghị truyền hình,...;

- Bán lẻ máy chơi trò chơi điện tử video;

- Bán lẻ phần mềm được thiết kế sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi điện tử video, được cung cấp trên phương tiện vật lý với quyền sử dụng vĩnh viễn;

- Bán lẻ thiết bị âm thanh và hình ảnh (thiết bị AV);

- Bán lẻ thiết bị phát thanh và truyền hình;

- Bán lẻ phương tiện, thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh;

- Bán lẻ thiết bị ghi và phát lại âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu;

- Bán lẻ điện thoại thông minh, điện thoại di động và điện thoại cố định và các phụ kiện của chúng (bộ sạc, tai nghe, tấm màng phim, vỏ bảo vệ điện thoại…).

Loại trừ:

- Bán lẻ thiết bị chụp ảnh, quang học và thiết bị chính xác, ví dụ: máy ảnh kỹ thuật số... được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng);

- Phân phối sách điện tử và sách nói thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản sách được phân vào nhóm 58110 (Xuất bản sách);

- Phân phối thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản trò chơi điện tử video được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Phân phối thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Phân phối thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản video/phim được phân vào nhóm 59130 (Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình) và 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video).

475: Bán lẻ thiết bị gia đình khác

Nhóm này gồm:

Bán lẻ đồ dùng gia đình như: Bán lẻ vải, hàng dệt, đồ ngũ kim, thảm, thiết bị điện, giường, tủ bàn ghế và đồ nội thất tương tự...

Loại trừ:

- Bán lẻ thiết bị âm thanh và hình ảnh (thiết bị AV) được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Bán lẻ đồ dùng gia đình đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng).

4751: Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vải;

- Bán lẻ len, sợi;

- Bán lẻ nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;

- Bán lẻ hàng dệt khác;

- Bán lẻ đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...

- Bán lẻ vải bạt tarpaulins;

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ khăn trải giường.

Loại trừ:

- Bán lẻ rèm và rèm lưới được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn);

- Bán lẻ ô dù che nắng được phân vào nhóm 4759 (Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ hàng may mặc được phân vào nhóm 47711 (Bán lẻ hàng may mặc).

47511: Bán lẻ vải

Nhóm này gồm: Bán lẻ vải dệt các loại.

47519: Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ len, sợi;

- Bán lẻ nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;

- Bán lẻ hàng dệt khác;

- Bán lẻ đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...

- Vải bạt tarpaulins;

- Bán lẻ khăn trải giường.

Loại trừ:

- Bán lẻ rèm và rèm lưới được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn);

- Bán lẻ ô dù che nắng được phân vào nhóm 4759 (Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ hàng may mặc được phân vào nhóm 47711 (Bán lẻ hàng may mặc).

4752: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ ngũ kim;

- Bán lẻ sơn, véc ni và sơn bóng;

- Bán lẻ dung môi, xăng trắng và các sản phẩm hóa phẩm khác;

- Bán lẻ kính phẳng;

- Bán lẻ vật liệu xây dựng khác, như: gạch, ngói, gạch ốp lát, gỗ, ván sàn, vật liệu cách nhiệt...;

- Bán lẻ thiết bị vệ sinh và thiết bị sưởi;

- Bán lẻ vật liệu tự làm, vật liệu và thiết bị điện và ống nước;

- Bán lẻ dụng cụ như: búa, cưa, tua vít và các dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện;

- Bán lẻ vật liệu năng lượng tái tạo, ví dụ: bộ thu năng lượng mặt trời không dùng điện, tấm quang điện, không bao gồm lắp đặt;

- Bán lẻ thiết bị báo cháy bằng điện hoặc điện tử, bình chữa cháy, hệ thống khẩn cấp, hệ thống hút khói, két an toàn và két sắt, không bao gồm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;

- Bán lẻ cửa ra vào, cửa sổ và cửa chớp làm từ mọi chất liệu;

- Bán lẻ thiết bị và dụng cụ làm vườn và thiết kế cảnh quan, ví dụ: máy cắt cỏ...;

- Bán lẻ phòng tắm hơi, bể bơi spa, bao gồm cả các thiết bị phụ trợ, không bao gồm lắp đặt.

Loại trừ:

- Lắp đặt tấm quang điện không gắn với các công trình được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện);

- Lắp đặt tấm quang điện gắn với các công trình được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Bán lẻ vật liệu phủ tường hoặc sàn như: giấy dán tường, ván ép và sàn nhựa vinyl... được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn);

- Bán lẻ thảm và thảm trải sàn được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn).

47521: Bán lẻ đồ ngũ kim

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;

- Dụng cụ như: búa, cưa, tua vít và các dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện.

47522: Bán lẻ sơn, màu, véc ni

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép;

- Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu...

47523: Bán lẻ kính xây dựng

Nhóm này gồm:

Bán lẻ các mặt hàng: Kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, vách ngăn, cửa sổ, cửa ra vào...

47524: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái;

- Bán lẻ đá, cát, sỏi;

- Bán lẻ sắt, thép xây dựng;

- Bán lẻ vật liệu xây dựng khác.

Loại trừ: Bán lẻ đá ốp lát được phân vào nhóm 47525 (Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh).

47525: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ gạch lát sàn, gạch ốp tường;

- Bán lẻ bình đun nước nóng;

- Bán lẻ thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác.

47529: Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;

- Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...

4753 - 47530: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thảm, thảm trải sàn, chăn, đệm;

- Bán lẻ màn và rèm;

- Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn như giấy dán tường, ván ép và sàn nhựa vinyl...

Loại trừ: Bán lẻ các tấm xốp lát sàn được phân vào nhóm 47525 (Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh).

4759: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;

- Bán lẻ đèn và bộ đèn;

- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ; hàng thủy tinh;

- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;

- Bán lẻ thiết bị gia dụng;

- Bán lẻ nhạc cụ;

- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, két sắt, két an toàn... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;

- Bán lẻ thiết bị gia dụng và đồ gia dụng khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Bán lẻ đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

47591: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun điện, phích điện, quạt, tủ lạnh, máy giặt...;

- Bán lẻ đèn và bộ đèn điện.

47592: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế bằng mọi loại vật liệu;

- Bán lẻ đồ dùng nội thất tương tự như kệ sách, giá sách...

47593: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;

- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

Loại trừ: Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh là đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

47594: Bán lẻ nhạc cụ

Nhóm này gồm: Bán lẻ nhạc cụ như đàn, kèn, trống...

47599: Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan;

- Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp;

- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, két sắt, két an toàn... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;

- Bán lẻ thiết bị gia dụng và đồ gia dụng khác chưa được phân vào đâu.

476: Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí

Nhóm này gồm: Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí như sách, báo, tạp chí, đĩa nhạc và video, thiết bị dụng cụ thể dục, thể thao, trò chơi và đồ chơi.

4761 - 47610: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sách, truyện các loại;

- Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác;

- Bán lẻ văn phòng phẩm như bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...

Loại trừ:

- Bán lẻ sách cũ hoặc sách cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng);

- Phân phối sách điện tử và sách nói thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản sách được phân vào nhóm 5811 (Xuất bản sách);

- Phân phối báo thông qua phát trực tuyến hoặc tải xuống bởi các nhà xuất bản được phân vào nhóm 5812 (Xuất bản báo);

- Phân phối tạp chí và các ấn phẩm định kỳ thông qua phát trực tuyến hoặc tải xuống bởi các nhà xuất bản được phân vào nhóm 5813 (Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ).

4762 - 47620: Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hàng thể thao, bao gồm: đồ câu cá, vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ săn bắn, đồ dùng cắm trại...;

- Bán lẻ thuyền;

- Bán lẻ xe đạp thể thao, bao gồm cả xe đạp điện thể thao, xe một bánh, ván trượt, xe scooter, xe segway;

- Bán lẻ giày dép chuyên dụng cho thể thao, ví dụ: giày đá bóng, giày trượt băng, giày trượt tuyết,...;

- Bán lẻ quần áo, dụng cụ thể thao chuyên dụng cho trượt tuyết, võ thuật, múa ba lê,...

- Bán lẻ dù, lều trại, túi ngủ,...

Loại trừ: Bán lẻ giày dép thể thao không chuyên dụng, ví dụ: giày tennis, giày bóng rổ, giày tập gym, giày tập luyện,... được phân vào nhóm 4771 (Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da).

4763 - 47630: Bán lẻ trò chơi, đồ chơi

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu;

- Bán lẻ đồ dùng dự tiệc, ví dụ: mặt nạ, đồ hóa trang, món quà tặng trong bữa tiệc, vật phẩm ma thuật;

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ đồ chơi máy bay không người lái.

Loại trừ:

- Bán lẻ máy chơi trò chơi điện tử video và trò chơi điện tử video được cung cấp trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng);

- Phân phối trò chơi điện tử video thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi nhà xuất bản trò chơi được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Phân phối âm thanh thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi nhà xuất bản âm nhạc được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Ấn bản/xuất bản trò chơi điện tử, trò chơi cờ bàn (board game) được phân vào nhóm 5819 (Hoạt động xuất bản khác);

- Nền tảng phân phối nội dung cho trò chơi điện tử được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác).

4769 - 47690: Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu

Nhóm này gồm: Bán lẻ hàng hóa văn hóa và giải trí chưa được phân vào nhóm nào như:

- Bán lẻ phương tiện ghi âm, ghi hình, ví dụ: đĩa nhạc, băng âm thanh, đĩa compac, băng cát-sét đã hoặc chưa ghi âm, ghi hình, video và DVDs đã hoặc chưa ghi âm, ghi hình;

- Bán lẻ nhạc cụ, bản nhạc (bản tổng phổ) và các phụ kiện liên quan, ví dụ: dây đàn, giá để bản nhạc, máy đếm nhịp...;

- Bán lẻ các mặt hàng và đồ sưu tầm, sưu tập như: tem, tiền xu;

- Hoạt động của các phòng trưng bày nghệ thuật thương mại.

- Bán lẻ đồ dùng nghệ thuật như: các hạt, đất sét, vải căng để vẽ, màu sơn dầu, màu nước...

Loại trừ:

- Bán lẻ trò chơi điện tử video được cung cấp trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ và đồ thờ cúng được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Bán lẻ đồ cổ, sách cổ và sách cũ, nhạc cụ đã qua sử dụng và phương tiện ghi âm, ghi hình đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng);

- Phân phối âm thanh thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản âm nhạc được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc).

477: Bán lẻ hàng hóa khác (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)

Nhóm này gồm: Bán lẻ loại hàng hóa nào đó chưa được phân vào nhóm nào, ví dụ như quần áo, giày, dép và đồ da, thuốc và dụng cụ y tế, đồng hồ, đồ lưu niệm, vật phẩm vệ sinh, đồ dùng chăm sóc cá nhân, hoa và vật nuôi, các sản phẩm khác.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng.

4771: Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ hàng may mặc;

- Bán lẻ hàng lông thú;

- Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...;

- Bán lẻ giày, dép;

- Bán lẻ đồ da và giả da;

- Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.

Loại trừ:

- Bán lẻ vải và hàng dệt được phân vào nhóm 4751 (Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác);

- Bán lẻ giày dép chuyên dụng cho thể thao, ví dụ: giày đá bóng, giày trượt băng, giày trượt tuyết,... được phân vào nhóm 4762 (Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao).

47711: Bán lẻ hàng may mặc

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ hàng may mặc;

- Bán lẻ hàng lông thú;

- Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...

47712: Bán lẻ giày, dép

Nhóm này gồm: Bán lẻ giày, guốc, dép bằng mọi loại chất liệu.

47713: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ cặp học sinh, cặp đựng tài liệu, túi xách các loại, ví... bằng da, giả da hoặc chất liệu khác;

- Bán lẻ ba lô, vali, hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác;

- Bán lẻ hàng da và giả da khác.

4772: Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thuốc chữa bệnh;

- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;

- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

47721: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thuốc tân dược (kể cả thuốc thú y);

- Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình.

47722: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ nước hoa, nước thơm;

- Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;

- Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...

47723: Bán thuốc đông y, bán thuốc nam

Nhóm này gồm: Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam.

4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác;

- Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính;

- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;

- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;

- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;

- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;

- Bán lẻ dầu hỏa, bình gas, than, củi,... sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;

- Bán lẻ tem và tiền xu;

- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.

47731: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh;

- Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo;

- Bán lẻ cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh, thức ăn và đồ dùng cho vật nuôi cảnh;

- Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh.

47732: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý;

- Bán lẻ đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý và đá bán quý.

47733: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: Tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai;

- Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết, bện khác;

- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: Hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô...

47734: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ)

Nhóm này gồm: Bán lẻ tranh vẽ (trừ tranh sơn mài, trạm khảm), tranh in, ảnh, tượng, các tác phẩm nghệ thuật khác được sản xuất hàng loạt mang tính chất thương mại.

Loại trừ: Bán lẻ đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

47735: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ dầu hỏa;

- Bán lẻ bình gas;

- Bán lẻ than, củi,....

47736: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác;

- Bán lẻ kính mắt: Kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi... kể cả hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ kính mắt.

47737: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ máy ảnh;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng cho máy ảnh như phim chụp ảnh, pin máy ảnh, thẻ nhớ...;

- Bán lẻ vật liệu ảnh khác như giấy ảnh, hóa chất và vật liệu in, tráng ảnh...

47738: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện;

- Bán lẻ phụ tùng xe đạp, kể cả phụ tùng xe đạp điện.

47739: Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;

- Bán lẻ tem và tiền xu;

- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.

4774: Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng

47741: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ quần áo (kể cả quần áo thể thao) đã qua sử dụng;

- Bán lẻ đồ phụ trợ hàng may mặc: Khăn quàng, găng tay,... đã qua sử dụng.

47749: Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sách báo, truyện, tạp chí cũ, kể cả cho thuê;

- Bán lẻ đồ nội thất đã qua sử dụng;

- Bán lẻ đồ gia dụng đã qua sử dụng;

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng khác;

- Bán lẻ đồ cổ.

Loại trừ:

- Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ được phân vào nhóm 478 (Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ);

- Hoạt động bán đấu giá hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba (loại mới và đã qua sử dụng), bao gồm cả đấu giá bán lẻ qua Internet được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động cho thuê không gian, bao gồm cả nhân viên để bán hàng hóa cũ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động của cửa hàng cầm đồ được phân vào nhóm 64950 (Hoạt động cấp tín dụng khác).

478: Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ

Nhóm này gồm: Bán lẻ xe ô tô, mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng) và các loại phụ tùng, linh kiện, vật tư, dụng cụ và phụ kiện cho xe ô tô, mô tô, xe máy, như: Săm, lốp, bugi, ắc quy, đèn, thiết bị sạc, các thiết bị điện...

Nhóm này cũng gồm:

- Bán lẻ phụ tùng, phụ kiện đã qua sử dụng sau khi tháo dỡ ô tô, mô tô, xe máy;

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô điện, mô tô điện, xe máy điện.

Loại trừ:

- Dịch vụ trung gian bán buôn ô tô, mô tô, xe máy được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Dịch vụ trung gian bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Dịch vụ vận tải hành khách theo yêu cầu bằng ô tô, mô tô, xe máy kèm người lái được phân vào nhóm 4931 (Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)), 4932 (Vận tải hành khách đường bộ khác);

- Cho thuê xe có động cơ không kèm người lái được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

4781: Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện.

Loại trừ:

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 47820 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Hoạt động của các đại lý bán lẻ ô tô được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Dịch vụ vận tải hành khách theo yêu cầu bằng ô tô, mô tô, xe máy kèm người lái được phân vào nhóm 4931(Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)), 4932 (Vận tải hành khách đường bộ khác);

- Cho thuê xe có động cơ không kèm người lái được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

47811: Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện.

47819: Bán lẻ ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện, như: ô tô chở khách, xe cắm trại, xe du lịch, xe nhà di động...

Nhóm này cũng gồm:

- Bán lẻ xe ô tô địa hình;

- Bán lẻ rơ-moóc.

4782 - 47820: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác (loại mới và loại đã qua sử dụng), như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

Loại trừ:

- Bán lẻ nhiên liệu ô tô được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ);

- Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4781 (Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác).

4783: Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng);

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng);

47831: Bán lẻ mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán lẻ mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet.

Loại trừ:

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 47832 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán lẻ xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng);

- Bán lẻ xe đạp thể thao, bao gồm cả xe đạp điện thể thao, xe điện một bánh, ván trượt điện, xe scooter điện... và các phụ tùng, phụ kiện liên quan được phân vào nhóm 47620 (Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Sửa chữa xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter được phân vào nhóm 95290 (Sữa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Bảo dưỡng, sửa chữa mô tô, xe máy được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

47832: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng), như: săm, lốp, yếm xe, cốp xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện...

Loại trừ:

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ);

- Bán lẻ phụ tùng xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng).

479 - 4790 - 47900: Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bán lẻ chuyên doanh và không chuyên doanh, giúp thuận tiện cho các giao dịch giữa người mua và người bán để đặt hàng và/hoặc giao nhận hàng hóa trao tay với một

mức phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp và không sở hữu hàng hóa được trung gian. Các hoạt động này có thể được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: giao hàng tận nhà, qua điện thoại, qua thư...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ cả người mua hoặc người bán. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ không chuyên doanh có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của nhà đấu giá bán lẻ hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba (loại mới và đã qua sử dụng), bao gồm cả đấu giá bán lẻ trên internet;

- Hoạt động của các đại lý bán lẻ ô tô.

Loại trừ: Hoạt động của các trạm xăng, bao gồm bán lẻ có hoa hồng được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ).

H: VẬN TẢI, KHO BÃI

Ngành này gồm:

- Hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường sắt, đường ống, đường bộ, đường thủy hoặc đường hàng không, theo tuyến cố định hoặc không cố định cho tất cả các mục đích cá nhân, công việc, giải trí,...

- Hoạt động cho thuê phương tiện vận tải có kèm người điều khiển hoặc vận hành.

- Hoạt động dịch vụ bưu chính và chuyển phát.

- Các hoạt động liên quan đến vận tải, như: vận hành nhà ga và bãi đỗ xe, xử lý và lưu giữ hàng hóa. Hoạt động vận tải được phân vào các ngành 49, 50, 51, 53 thường bao gồm các hoạt động liên quan và chỉ phục vụ cho hoạt động vận tải, ví dụ: đóng gói, xử lý, đóng thùng tạm thời, lấy mẫu, cân hàng hóa... Các hoạt động hỗ trợ này chỉ được phân vào ngành 52 nếu chúng được thực hiện thay mặt cho người khác.

- Các dịch vụ trung gian kết nối khách hàng với nhà cung cấp dịch vụ vận tải, ngoại trừ ngành 79 (Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch và hoạt động liên quan đến lu lịch khác).

Loại trừ:

- Sửa chữa hoặc thay thế lớn thiết bị vận tải, trừ ô tô, mô tô xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Xây dựng, bảo dưỡng và sửa chữa đường bộ, đường sắt, cảng biển, cảng sông

và cảng hàng không được phân vào các nhóm 42110 (Xây dựng công trình đường sắt), 42120 (Xây dựng công trình đường bộ) và 42990 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác) và nhóm 95320 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy);

- Cho thuê phương tiện vận tải không kèm người điều khiển hoặc vận hành được phân vào các nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển);

- Hoạt động vận tải là một phần không thể thiếu của các cơ sở giải trí, ví dụ: trong các công việc theo chủ đề... được phân vào nhóm 932 (Hoạt động vui chơi giải trí).

49: VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ VÀ VẬN TẢI BẰNG ĐƯỜNG ỐNG

Ngành này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt và vận tải hàng hóa bằng đường ống. Các hoạt động này bao gồm cả vận tải hành khách bất kể vì lý do cá nhân, nghề nghiệp hay giải trí, cũng như vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt hoặc đường ống.

491: Vận tải đường sắt

4911: Vận tải hành khách đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách và/hoặc hàng hóa bằng tàu hỏa chạy trên mạng lưới đường sắt được trải rộng trên một vùng, một khu vực địa lý hoặc vận hành ở khoảng cách ngắn tại mạng đường sắt nội bộ.

Nhóm này cũng gồm: Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành bằng tàu như: tàu điện ngầm, tàu điện chạy bằng tuyến đường ray trên mặt đất hoặc tuyến đường ray trên cao,... Đặc thù của các phương thức vận tải này là chạy trên các tuyến đường theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

Loại trừ:

- Các hoạt động liên quan như bẻ ghi được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường sắt, được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

49111: Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh;

- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu như một hoạt động không tách rời của công ty vận tải đường sắt.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt nội thành và ngoại thành được phân vào nhóm 49112 (Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao);

- Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu được thực hiện bởi một đơn vị khác được phân vào nhóm 55909 (Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu) và nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác).

49112: Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng tàu điện chạy trên tuyến đường ray được xây dựng ngầm dưới mặt đất, trên mặt đất hoặc trên cao để đưa đón khách trong nội thành hoặc ngoại thành.

4912 - 49120: Vận tải hàng hóa đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành.

Nhóm này cũng gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng cáp treo;

- Dịch vụ kéo được cung cấp trên một khoảng cách dài.

Loại trừ:

- Lưu giữ hàng hóa và kho bãi được phân vào nhóm 5210 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động của các nhà ga hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Các hoạt động liên quan như bẻ ghi được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);

- Bốc xếp hàng hóa nếu được thực hiện thay mặt cho người khác được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt).

492: Vận tải hành khách bằng xe buýt

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe buýt các tuyến nội thành và ngoại thành hoặc với các tỉnh lân cận;

- Hoạt động của xe đưa đón học sinh theo hợp đồng với các trường học và xe chở nhân viên, người lao động theo hợp đồng với nơi làm việc của họ.

4921 - 49210: Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng xe buýt trong thành phố theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

4922 - 49220: Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng xe buýt các điểm giữa nội thành và ngoại thành, với các tỉnh, thành phố khác theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

4929 - 49290: Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách.

493: Vận tải đường bộ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ (trừ phương thức vận tải bằng xe buýt và đường sắt).

4931: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành, được thực hiện bằng nhiều phương thức (trừ xe buýt) như: taxi, ô tô điện... Đặc thù của các phương thức vận tải này là chạy trên các tuyến đường theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

Nhóm này cũng gồm:

- Các tuyến đường chạy từ thành phố tới sân bay hoặc từ thành phố tới nhà ga tàu hỏa;

- Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp treo trên không... nếu một phần của hệ thống này đi qua nội thành, ngoại thành.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh được phân vào nhóm 49111 (Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh);

- Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao được phân vào nhóm 49112 (Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao);

49311: Vận tải hành khách bằng taxi

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay.

- Hoạt động của taxi công nghệ.

49312: Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy, xe có gắn động cơ khác.

Loại trừ: Cho thuê xe mô tô, xe máy có gắn động cơ không kèm người lái được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49319: Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe đạp;

- Vận tải hành khách bằng xe xích lô;

- Vận tải hành khách bằng xe thô sơ như xe ngựa kéo, xe bò kéo...

Loại trừ: Cho thuê xe đạp, xích lô và xe thô sơ khác không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

4932: Vận tải hành khách đường bộ khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;

- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;

- Hoạt động của đường sắt trong phạm vi sân bay;

- Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp treo trên không, thang máy trượt

tuyết… nếu chúng không phải là một phần của hệ thống giao thông nội thành, ngoại thành hoặc không gắn với hoạt động của khu trượt tuyết;

- Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.

Loại trừ:

- Cho thuê xe không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Vận chuyển của xe cứu thương được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của đường cáp treo trên không, thang máy trượt tuyết,… nếu chúng được coi như là một phần của hoạt động của khu trượt tuyết được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

49321: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh: giữa nội thành với các xã ngoại thành trong cùng thành phố hoặc giữa các xã của một tỉnh;

- Vận tải hành khách bằng xe khách liên tỉnh;

- Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.

Loại trừ: Cho thuê xe chở khách không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49329: Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động của đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi, đường cáp treo trên không.

4933: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;

- Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh;

- Vận tải hàng nặng, vận tải container;

- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động chuyển đồ đạc;

- Cho thuê xe tải có người lái;

- Vận tải hàng hóa bằng xe động vật hoặc người kéo.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển được phân vào nhóm 52290 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121 (Thu gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác).

49331: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô bồn chở chất lỏng;

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất;

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô trang bị hệ thống làm lạnh để bảo quản hàng hóa tươi sống;

- Cho thuê ô tô chuyên dụng có kèm người lái để vận tải hàng hóa.

Loại trừ:

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121 (Thu gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác);

- Cho thuê ô tô chuyên dụng không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49332: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;

- Vận tải hàng nặng, vận tải container;

- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động vận chuyển đồ đạc gia đình, thiết bị văn phòng...;

- Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng) có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển được phân vào nhóm 52290 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Cho thuê ô tô tải không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác).

49333: Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ.

Loại trừ: Cho thuê xe lam, xe lôi, xe máy không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49334: Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng xe cải tiến, xe bò/ngựa kéo hoặc xe súc vật kéo khác.

Loại trừ: Cho thuê xe lam, xe lôi, xe máy không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49339: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác chưa được phân loại vào đâu.

494 - 4940 - 49400: Vận tải đường ống

Nhóm này gồm:

- Vận tải khí, khí hóa lỏng, xăng dầu, nước, chất lỏng khác, bùn than và những hàng hóa khác qua đường ống;

- Vận tải khí tự nhiên bằng đường ống từ nhà máy chế biến đến hệ thống phân phối.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của trạm bơm để vận chuyển qua đường ống.

Loại trừ:

- Phân phối khí tự nhiên hoặc khí đã xử lý, nước hoặc hơi nước cho người sử dụng cuối cùng được phân vào nhóm 35202 (Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống), nhóm 3530 (Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá), 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Phân phối nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Vận tải chất lỏng… bằng xe bồn được phân vào nhóm 49331 (Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng).

50: VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng đường thủy, theo lịch trình hoặc không, bất kể vì lý do cá nhân, nghề nghiệp hay giải trí. Hoạt động của tàu thuyền kéo hoặc đẩy, tàu thuyền du lịch hoặc tham quan, phà, tàu, xuồng taxi… cũng được phân loại trong ngành này. Mặc dù vị trí địa lý được coi là yếu tố phân biệt giữa vận tải biển và vận tải đường thủy nội địa, nhưng trong thực tế, loại tàu thuyền được sử dụng lại là yếu tố quyết định. Vận tải bằng tàu thuyền đi biển được phân vào nhóm 501 (Vận tải ven biển và viễn dương), vận tải sử dụng thuyền khác được phân vào nhóm 502 (Vận tải đường thủy nội địa).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng và quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

501: Vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa trên những loại tàu thuyền được thiết kế để hoạt động ven biển hoặc viễn dương.

Nhóm này cũng gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa ở những hồ lớn... khi sử dụng những loại tàu thuyền tương tự như tàu thuyền đi biển.

5011: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan;

- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu, thuyền có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50111: Vận tải hành khách ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan;

- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển (ví dụ đối với tàu thuyền đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50112: Vận tải hành khách viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

5012: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành cảng biển và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu... được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

50121: Vận tải hàng hóa ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa ven biển, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành cảng biển và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu... được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

50122: Vận tải hàng hóa viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành cảng biển và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chở hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu... được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

502: Vận tải đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch, bằng tàu loại không phù hợp để đi biển hoặc bằng phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ) và phương tiện thô sơ (thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ).

5021: Vận tải hành khách đường thủy nội địa

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;

- Vận tải hành khách bằng đường thủy để tham quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê tàu thuyền có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan trên đường thủy nội địa.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50211: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ);

- Vận tải hành khách bằng đường thủy để tham quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kênh, rạch;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan trên đường thủy nội địa.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50212: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ như: thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ;

- Vận tải hành khách bằng đường thủy để tham quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan trên đường thủy nội địa.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các "casino nổi" được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

5022: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

50221: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ).

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kênh, rạch.

50222: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ như: thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

51: VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng máy bay.

Loại trừ:

- Phun thuốc hoặc hóa chất cho cây trồng bằng máy bay được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy bay hoặc động cơ máy bay được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Hoạt động của sân bay được phân vào nhóm 52231 (Dịch vụ điều hành bay) và nhóm 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không);

- Quảng cáo trên không (chữ hoặc hình quảng cáo trên nền trời được tạo ra từ những vệt khói của máy bay) được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Chụp ảnh trên không được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Giám sát trên không dân sự được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác);

- Giám sát trên không quân sự được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng).

511 - 5110: Vận tải hành khách hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường không các chuyến bay thường lệ và không thường lệ;

- Vận tải hành khách các chuyến bay chở thuê;

- Vận tải hành khách các chuyến bay ngắm cảnh, tham quan.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hành khách;

Loại trừ:

- Cho thuê máy bay không kèm người lái được phân vào nhóm 77304 (Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển);

- Vận tải hành khách của các câu lạc bộ hàng không cho mục đích giáo dục được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu);

- Xe cứu thương hàng không được phân vào nhóm 869 (Hoạt động y tế khác).

51101: Vận tải hành khách hàng không theo tuyến và lịch trình cố định

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng đường hàng không các chuyến bay theo lịch trình và tuyến thường xuyên, cố định.

51109: Vận tải hành khách hàng không loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách các chuyến bay chở thuê với các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng, các chuyến bay ngắm cảnh, tham quan.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hành khách;

Loại trừ:

- Cho thuê máy bay không kèm người lái được phân vào nhóm 77304 (Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển);

- Vận tải hành khách của các câu lạc bộ hàng không cho mục đích giáo dục được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu);

- Xe cứu thương hàng không được phân vào nhóm 869 (Hoạt động y tế khác).

512 - 5120: Vận tải hàng hóa hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường không các chuyến bay thường lệ hoặc không thường lệ;

- Vận tải hàng hóa bằng đường không các chuyến bay không theo lịch trình;

- Phóng vệ tinh và tàu vũ trụ.

Nhóm này cũng gồm: Thuê máy bay có người lái để vận tải hàng hóa.

51201: Vận tải hàng hóa hàng không theo tuyến và lịch trình cố định

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng đường hàng không các chuyến bay theo lịch trình và tuyến thường xuyên, cố định.

51209: Vận tải hàng hóa hàng không loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa tới các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hàng hóa.

52: KHO BÃI VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CHO VẬN TẢI

Ngành này gồm: Hoạt động kho bãi và hoạt động hỗ trợ cho vận tải, như hoạt động điều hành tại các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu, hoạt động của các đại lý vận tải và bốc xếp hàng hóa...

Các hoạt động được đề cập trong nhóm này được thực hiện thay mặt cho bên thứ ba. Nếu các dịch vụ liên quan được cung cấp chỉ để hỗ trợ hoạt động vận tải của cùng một đơn vị được coi là hoạt động phụ trợ cho vận tải và được phân loại ở các nhóm khác trong ngành H (Vận tải, kho bãi).

521 - 5210: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh...;

- Việc lưu kho đồ đạc không phải là một phần của dịch vụ vận chuyển.

Nhóm này cũng gồm:

- Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;

- Việc làm lạnh liên quan đến kho bãi và lưu giữ;

- Hoạt động lưu trữ tài liệu vật lý và hồ sơ giấy.

Loại trừ:

- Lưu trữ điện được phân vào nhóm 3513 (Truyền tải và phân phối điện);

- Lưu trữ nhiên liệu khí để cung cấp năng lượng thông qua mạng lưới được phân vào nhóm 3520 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);

- Lưu kho đồ đạc như một phần của dịch vụ vận chuyển được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ);

- Bến, bãi đỗ ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Bãi đậu và lưu trữ tàu thuyền được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Bãi đậu và lưu trữ máy bay được phân vào nhóm 5223 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không);

- Hoạt động kho bãi thuộc sở hữu của đơn vị hoặc đơn vị thuê và tự điều hành được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Cho thuê bãi trống, đất trống được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).

52101: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan

Nhóm này gồm: Hoạt động của các kho ngoại quan như lưu giữ, kho bãi đối với các hàng hóa trong nước đã làm xong thủ tục xuất khẩu thông thường nhưng chưa đưa ra nước ngoài, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, chưa làm thủ tục nhập khẩu thông thường với cơ quan hải quan Việt Nam.

52102: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho (trừ kho ngoại quan) có lắp đặt thiết bị đông lạnh để bảo quản hàng hóa, thường là hàng thực phẩm tươi sống (trừ hoạt động của kho ngoại quan).

52109: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho bãi thông thường (trừ kho ngoại quan và kho có gắn thiết bị đông lạnh) để lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hóa tiêu dùng, máy móc, thiết bị...

522: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải

Nhóm này gồm: Hoạt động hỗ trợ vận tải hành khách hoặc hàng hóa như hoạt động của các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu và các kết cấu hạ tầng giao thông khác hoặc các hoạt động bốc hàng hóa lên phương tiện, dỡ hàng từ phương tiện hoặc bốc từ phương tiện vận tải này để xếp lên phương tiện vận tải khác.

Loại trừ: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách và hàng hóa được phân vào nhóm 523 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải).

5221 - 52210: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường sắt:

- Hoạt động của các nhà ga đường sắt và các công trình liên quan đến đường sắt, nhà ga hàng hóa, điểm kỹ thuật - hậu cần, trạm nạp nhiên liệu;

- Hoạt động quản lý, điều độ mạng đường sắt;

- Bẻ ghi đường sắt, trạm chắn tàu.

Loại trừ: Bốc dỡ hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt).

5222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy;

- Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu;

- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;

- Hoạt động của cơ sở tiếp nhận cảng và tiếp nhiên liệu;

- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ;

- Hoạt động của trạm hải đăng;

- Dịch vụ thông tin sông;

- Lưu trữ tàu thuyền mùa đông.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo trì các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy.

Loại trừ:

- Xây dựng và nạo vét đường thủy được phân vào nhóm 42910 (Xây dựng công trình thủy);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển) và nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hóa cảng sông);

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

52221: Hoạt động điều hành cảng biển

Nhóm này gồm: Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu.

52222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;

- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến;

- Hoạt động của cơ sở tiếp nhận cảng và tiếp nhiên liệu;

- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ đường biển;

- Hoạt động của trạm hải đăng;

- Dịch vụ thông tin sông;

- Lưu trữ tàu thuyền mùa đông.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo trì các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy.

Loại trừ:

- Xây dựng và nạo vét đường thủy được phân vào nhóm 42910 (Xây dựng công trình thủy);

- Bốc xếp hàng hóa cảng biển được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển);

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

52223: Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Hoạt động của cảng, bến tàu, cầu tàu đường thủy nội địa: đường sông, hồ, kênh, rạch.

52224: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch;

- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến;

- Hoạt động của cơ sở tiếp nhận cảng và tiếp nhiên liệu;

- Hoạt động cứu hộ đường sông;

- Dịch vụ thông tin sông;

- Lưu trữ tàu thuyền mùa đông.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo trì các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy.

Loại trừ:

- Xây dựng và nạo vét đường thủy được phân vào nhóm 42910 (Xây dựng công trình thủy);

- Bốc xếp hàng hóa cảng sông được phân vào nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hóa cảng sông).

- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

5223: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa hàng không như:

+ Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại ga hàng không;

+ Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu;

+ Hoạt động dịch vụ mặt đất ở sân bay...

- Bảo trì hạ tầng hàng không;

- Bãi đậu và lưu trữ máy bay.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động cứu hỏa và phòng chống cháy nổ tại sân bay.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay không phải do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 80110 (Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp); nhóm 854 (Giáo dục đại học);

- Hoạt động của các trường đào tạo bay không cấp chứng chỉ và giấy phép chuyên môn được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

52231: Dịch vụ điều hành bay

Nhóm này bao gồm: Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu.

52232: Dịch vụ điều hành hoạt động cảng hàng không

Nhóm này bao gồm:

- Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại cảng hàng không.

- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.

52239: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không

Nhóm này gồm: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng hàng không như: hoạt động cứu hỏa và phòng chống cháy nổ tại sân bay...

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay không phải do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 80110 (Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp); nhóm 854 (Giáo dục đại học);

- Hoạt động của các trường đào tạo bay không cấp chứng chỉ và giấy phép chuyên môn được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

5224: Bốc xếp hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa hoặc hành lý của hành khách từ phương tiện vận tải;

- Bốc vác hàng hóa;

- Bốc, dỡ hàng hóa toa xe lửa.

Nhóm này cũng gồm:

- Cung cấp thiết bị nâng và xử lý có người điều khiển, ví dụ: cần trục, cần cẩu... để vận chuyển hàng hóa;

- Di chuyển hàng hóa tại các khu công nghiệp bằng các thiết bị vận tải không phù hợp để sử dụng trên đường bộ.

Loại trừ:

- Vận chuyển hoặc di chuyển đồ vật trong nhà máy công nghiệp trên cơ sở phí hoặc hợp đồng nếu sử dụng đường công cộng được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ);

- Hoạt động của các nhà ga đường sắt, bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông được phân vào các nhóm từ 5221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt) đến 5223 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không) với các phân nhóm tương ứng và 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ).

52241: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu hỏa hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu hỏa;

- Bốc vác hàng hóa tại ga đường sắt.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

52242: Bốc xếp hàng hóa đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên ô tô hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ ô tô;

- Bốc vác hàng hóa tại bến, bãi đỗ ô tô.

Loại trừ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ).

52243: Bốc xếp hàng hóa cảng biển

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển;

- Bốc vác hàng hóa tại cảng biển.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng biển được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động điều hành cảng biển).

52244: Bốc xếp hàng hóa cảng sông

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu, thuyền và phương tiện vận tải đường sông, hồ, kênh, rạch hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ các phương tiện đó;

- Bốc vác hàng hóa tại cảng sông.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng sông được phân vào nhóm 52222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương).

52245: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên máy bay hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ máy bay;

- Bốc vác hàng hóa tại cảng hàng không.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga hàng không, cảng hàng không được phân vào nhóm 52231 (Dịch vụ điều hành bay) và nhóm 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không).

52249: Bốc xếp hàng hóa loại khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa tại các địa điểm như kho hàng, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...

5225: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;

- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;

- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;

- Lai dắt, cứu hộ đường bộ;

- Hoạt động của trạm thu phí đường bộ;

- Hoạt động giám sát vận chuyển hàng hóa bằng xe tải.

Nhóm này cũng gồm: Hóa lỏng khí/hoặc tái khí hóa khí tự nhiên để vận chuyển đường bộ.

Loại trừ:

- Bảo trì đường bộ (bao gồm các hoạt động bảo trì cầu, đường hầm...) được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Hóa lỏng khí tự nhiên để vận tải được thực hiện tại mỏ được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Tái hóa khí tự nhiên để phân phối thông qua hệ thống ống dẫn chính được phân vào nhóm 35202 (Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);

- Tái hóa khí tự nhiên để vận chuyển bằng đường ống được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống);

- Di chuyển hàng hóa tại các khu công nghiệp bằng các thiết bị vận tải không phù hợp để sử dụng trên đường bộ công cộng được phân vào nhóm 5224 (Bốc xếp hàng hóa).

52251: Hoạt động điều hành bến xe

Nhóm này gồm: Hoạt động điều hành của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa.

52252: Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ

Nhóm này gồm: Hoạt động quản lý, điều hành giao thông của các đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ.

52253: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ

Nhóm này gồm: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác.

52259: Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ

Nhóm này gồm:

- Lai dắt, cứu hộ đường bộ;

- Hoạt động của trạm thu phí đường bộ;

- Hoạt động giám sát vận chuyển hàng hóa bằng xe tải.

Nhóm này cũng gồm: Hóa lỏng khí/hoặc tái khí hóa khí tự nhiên để vận chuyển đường bộ.

Loại trừ:

- Bảo trì đường bộ (bao gồm các hoạt động bảo trì cầu, đường hầm...) được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Hóa lỏng khí tự nhiên để vận tải được thực hiện tại mỏ được phân vào

nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Tái hóa khí tự nhiên để phân phối thông qua hệ thống ống dẫn chính được phân vào nhóm 35202 (Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);

- Tái hóa khí tự nhiên để vận chuyển bằng đường ống được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống);

- Di chuyển hàng hóa tại các khu công nghiệp bằng các thiết bị vận tải không phù hợp để sử dụng trên đường bộ công cộng được phân vào nhóm 5224 (Bốc xếp hàng hóa).

5229 - 52290: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Nhóm này gồm:

- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không;

- Hoạt động tư vấn logistics, ví dụ như lập kế hoạch, tổ chức/thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;

- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;

- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.

Loại trừ:

- Hoạt động của đại lý và môi giới thay mặt cho khách hàng trong vận tải hàng hóa được phân vào nhóm 52310 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa);

- Hoạt động của đại lý và môi giới thay mặt cho khách hàng trong vận tải hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Hoạt động chuyển phát được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Bảo hiểm ô tô, tàu biển, máy bay và bảo hiểm phương tiện giao thông khác được phân vào nhóm 65120 (Bảo hiểm phi nhân thọ);

- Hoạt động của các đại lý lữ hành được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành);

- Hoạt động điều hành tua du lịch được phân vào nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Hoạt động hỗ trợ du lịch được phân vào nhóm 79900 (Hoạt động liên quan đến du lịch khác).

523: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa và hành khách.

5231 - 52310: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa

Nhóm này gồm hoạt động dịch vụ trung gian vận tải hàng hóa, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ vận tải để thu phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa được trung gian. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: từ điện thoại, thư,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo.

Bao gồm:

- Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển và máy bay;
- Hoạt động của các nền tảng trung gian dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không;
- Tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa thay mặt cho khách hàng;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan thay mặt cho khách hàng.

Loại trừ:

- Môi giới việc mua, bán vé chỗ ngồi cho hành khách trên tàu thủy và máy bay được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);
- Vận tải hàng hóa được phân vào ngành 49 (Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải bằng đường ống), ngành 50 (Vận tải đường thủy), ngành 51 (Vận tải hàng không).

5232 - 52320: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách

Nhóm này gồm hoạt động dịch vụ trung gian vận tải hành khách, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ vận tải để thu phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ vận tải hành khách được trung gian. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: tận nhà, điện thoại, thư,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ vận tải hành khách. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo.

Bao gồm:

- Hoạt động của các nền tảng chia sẻ chuyến đi trực tuyến cho phép hành khách đặt chuyến xe;

- Cung cấp các dịch vụ trung gian cho việc mua vận tải đường bộ, đường thủy hoặc đường hàng không cho khách hàng;

- Môi giới việc mua, bán vé chỗ ngồi cho hành khách trên tàu thủy và máy bay;

- Hoạt động sắp xếp các chuyến xe đi chung;

- Hoạt động sắp xếp vận tải y tế không khẩn cấp mà không phải là cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động trung gian của dịch vụ điều phối taxi mà không phải là cung cấp dịch vụ vận tải;

- Dịch vụ đặt chỗ vận tải hành khách.

Loại trừ:

- Hoạt động taxi và vận tải hành khách bằng đường bộ khác được phân vào nhóm 4931 (Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)), 4932 (Vận tải hành khách đường bộ khác);

- Môi giới vận tải hàng hóa bằng tàu biển và máy bay được phân vào nhóm 52310 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa);

- Hoạt động của các nền tảng trực tuyến cho phép người dùng thuê phương tiện (ô tô, xe máy, xe đạp,...) mà họ tự lái được phân vào nhóm 77500 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính).

- Hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ đặt chỗ kèm theo việc tư vấn về du lịch được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành).

53: BƯU CHÍNH VÀ CHUYỂN PHÁT

Ngành này gồm: Hoạt động bưu chính và chuyển phát như nhận, vận chuyển và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện theo các yêu cầu khác nhau. Phân phát nội vùng và dịch vụ nhắn tin cũng được tính vào ngành này.

531 - 5310 - 53100: Bưu chính

Nhóm này gồm: Các hoạt động bưu chính theo các quy định phổ biến và thống nhất. Hoạt động bưu chính sử dụng cơ sở hạ tầng chung để thực hiện việc nhận, phân loại, đóng gói và chuyển thư, bưu thiếp, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa hoặc tài liệu theo các tuyến và khu vực.

Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động này như:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được quy định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng;

- Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Loại trừ: Chuyển khoản bưu điện, tiết kiệm bưu điện và chuyển tiền bưu điện được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác).

532 - 5320 - 53200: Chuyển phát

Nhóm này gồm:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải công cộng;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ giao hàng tận nhà, bao gồm cả thực phẩm.

Loại trừ:

- Vận tải hàng hóa theo các phương thức vận tải được phân vào các nhóm 49120 (Vận tải hàng hóa đường sắt), nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ), nhóm 5012 (Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương), nhóm 5022 (Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa), nhóm 5120 (Vận tải hàng hóa hàng không);

- Giao đồ nội thất có thể bao gồm cả việc tháo dỡ hoặc lắp đặt được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ);

- Giao tận nhà các bữa ăn đã được chế biến sẵn được phân vào nhóm 56 (Dịch vụ ăn uống).

533 - 5330 - 53300: Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho các hoạt động bưu chính và chuyển phát, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng mà không trực tiếp thực hiện dịch vụ bưu chính và chuyển phát đó. Các hoạt động trung gian có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: đến tận nhà, điện thoại, thư, ...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ bưu chính và chuyển phát. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu khác như quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm:

- Các dịch vụ trung gian được thực hiện bởi bên thứ ba tới các điểm truy cập của nhà cung cấp dịch vụ bưu chính và được cung cấp cho doanh nghiệp và khách hàng trong nước;

- Hoạt động của các nền tảng trực tuyến để cho phép người dùng đặt dịch vụ giao hàng thực phẩm.

Loại trừ:

- Dịch vụ giao thực phẩm được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Giao đồ ăn do đơn vị kinh doanh nhà hàng trực tiếp thực hiện được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống);

- Dịch vụ trung gian tiền tệ, chẳng hạn như thanh toán phí qua bưu điện, được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác).

I: DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn ngày (thường dưới 01 năm) cho khách du lịch, khách vãng lai khác và cung cấp đồ ăn, đồ uống tiêu dùng ngay. Nhiều dịch vụ bổ sung cũng được quy định trong ngành này.

Loại trừ:

- Hoạt động chế biến thực phẩm, đồ uống để bán thông qua các hoạt động thương mại bán buôn hoặc bán lẻ được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Hoạt động chế biến thực phẩm nêu trên được phân vào ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo).

55: DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch,

khách vãng lai khác. Có những đơn vị chỉ cung cấp cơ sở lưu trú, nhưng cũng có những đơn vị cung cấp cả cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và/hoặc các phương tiện giải trí.

Loại trừ: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn được coi như cơ sở thường trú, ví dụ cho thuê căn hộ, chung cư được phân vào ngành 68 (Hoạt động kinh doanh bất động sản).

551 - 5510 - 55100: Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú, thường là hàng ngày hoặc hàng tuần để lưu trú ngắn ngày. Đây là việc cung cấp các chỗ ở được trang bị đầy đủ tiện nghi trong từng phòng và khách sạn. Các dịch vụ được cung cấp bao gồm việc dọn giường và dọn phòng khách sạn hàng ngày. Các dịch vụ bổ sung có thể được cung cấp, ví dụ: dịch vụ dọn giường, dọn phòng, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là, cung cấp cơ sở vật chất để tổ chức hội thảo, hội nghị... Các hoạt động thuộc nhóm này được đặc trưng bởi việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú.

Bao gồm dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở lưu trú, có đầy đủ các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối (hotel), khách sạn nổi (floating hotel), khách sạn thương mại (commercial hotel), khách sạn nghỉ dưỡng (resort hotel) có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp.

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn không cung cấp dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú được phân vào nhóm 5520 (Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch trọn gói, bao gồm vận tải, lưu trú, hướng dẫn viên du lịch,... được phân vào nhóm 791 (Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch).

552 - 5520: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn, thường là hàng ngày hoặc hàng tuần trong các phòng, nhà, căn hộ hoặc chung cư được trang bị đồ

nội thất chủ yếu dành cho du khách lưu trú ngắn ngày và không cung cấp các dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú và rất ít dịch vụ bổ sung (nếu có).

Bao gồm dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú như: Biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm và phục vụ bữa sáng cho khách lưu trú (nhà nghỉ B&B); nhà nghỉ được cung cấp bởi các hộ gia đình tư nhân;...

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú tại khách sạn với dịch vụ hàng ngày hoặc hàng tuần được phân vào nhóm 55100 (Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú).

55201: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú:

- Biệt thự du lịch (tourist villa): Là biệt thự thấp tầng, có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch;

- Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày (tourist apartment): Là căn hộ có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn... để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.

55202: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà khách, nhà nghỉ với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch nhưng không đạt điều kiện tiêu chuẩn để xếp hạng khách sạn. Có thể kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt, là...

55203: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách.

553 - 5530 - 55300: Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho việc cung cấp dịch vụ lưu trú, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng. Các hoạt động trung gian có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (điện thoại, bưu điện,...). Phí hoặc hoa hồng có thể

được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ lưu trú. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ việc bán không gian quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm:

- Dịch vụ "chia sẻ kỳ nghỉ";

- Dịch vụ đặt phòng, đặt chỗ cho lưu trú.

Loại trừ: Hoạt động kết hợp cung cấp về dịch vụ lưu trú, du lịch và ăn uống, ví dụ như: hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch... được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành), 79120 (Điều hành tua du lịch).

559 - 5590: Cơ sở lưu trú khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.

55901: Ký túc xá học sinh, sinh viên

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng.

55902: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.

55909: Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn hoặc tạm thời cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú khác chưa kể ở trên.

Loại trừ:

- Hoạt động của toa xe giường nằm của tàu hỏa được phân vào nhóm 49111 (Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh);

- Hoạt động của tàu du lịch được phân vào nhóm 5011 (Vận tải hành khách ven biển và viễn dương), 5021 (Vận tải hành khách đường thủy nội địa);

- Hoạt động môi giới dịch vụ lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú dài hạn được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Hoạt động kết hợp cung cấp về dịch vụ lưu trú, du lịch và ăn uống, ví dụ như: hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch... được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành), 79120 (Điều hành tua du lịch).

56: DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Ngành này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống cho khách hàng tại chỗ, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc tự phục vụ, khách hàng mua đồ ăn uống mang về hoặc khách hàng đứng ăn tại nơi bán. Trong thực tế, tính chất đồ ăn uống được bán (đồ ăn uống được dùng ngay lập tức) là yếu tố quyết định chứ không phải nơi bán (nơi bán có thể là các nhà hàng truyền thống, nhà hàng tự phục vụ hay mang đi, nơi bán cố định hoặc tạm thời, có hoặc không có chỗ ngồi...).

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp thực phẩm chưa tiêu dùng ngay được hoặc thực phẩm chế biến nhưng chưa thể coi là món ăn ngay được phân vào ngành 10 (Sản xuất chế biến thực phẩm) và ngành 11 (Sản xuất đồ uống);

- Hoạt động bán hàng thực phẩm không do người bán hoặc cơ sở của họ tự chế biến, không được xem như một bữa ăn hoặc món ăn có thể tiêu dùng ngay được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Máy pha cà phê và máy bán hàng tự động bán thực phẩm, đồ uống do chính máy pha chế chế biến được phân vào ngành 47 (Bán lẻ).

561 - 5610: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về. Nhóm này cũng gồm hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong.

Cụ thể:

- Nhà hàng, quán ăn;

- Quán ăn tự phục vụ;

- Quán ăn nhanh;

- Cửa hàng bán đồ ăn mang về;

- Xe thùng bán kem;

- Xe bán hàng ăn lưu động;

- Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động nhà hàng, quán bar trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này được coi là một hoạt động riêng biệt mà không phải là một phần của dịch vụ vận tải và được thực hiện bởi đơn vị khác;

- Hoạt động nhà hàng trong khách sạn nếu hoạt động này được coi là một đơn vị hoạt động riêng biệt, không phải là một phần hoạt động của khách sạn;

- Hoạt động nhà hàng bán hàng mang đi trong siêu thị nếu được thực hiện bởi các đơn vị riêng biệt và không phải là một phần hoạt động của siêu thị.

Loại trừ:

- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh đồ ăn được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác);

- Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại địa điểm theo yêu cầu của khách hàng được phân vào nhóm 56210 (Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng);

- Dịch vụ đặt bàn, đặt chỗ nhà hàng nếu được cung cấp bởi một bên trung gian mà không phải bởi nhà hàng được phân vào nhóm 56400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống);

- Bán lẻ thực phẩm qua máy bán hàng tự động được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào);

- Hoạt động của nhà thầu dịch vụ thực phẩm, ví dụ như các công ty vận tải... được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác);

- Hoạt động của các quán trà, phòng trà được phân vào nhóm 5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống);

- Hoạt động của xe bán rong đồ uống được phân vào nhóm 5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống).

56101: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.

56102: Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi của hàng ăn nhanh

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại các cửa hàng thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh (fast-food chain).

56109: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác

Nhóm này gồm: Hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong như xe thùng bán kem và xe bán hàng ăn lưu động...

562: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng nhân các sự kiện như phục vụ tiệc hội nghị, tiệc gia đình, đám cưới... hoặc hợp đồng dịch vụ ăn uống cho một khoảng thời gian và hoạt động nhượng quyền dịch vụ ăn uống, ví dụ phục vụ ăn uống cho các sự kiện thể thao hoặc tương tự. Các dịch vụ này được cung cấp trên cơ sở hợp đồng và được cung cấp cho một lượng khách hàng hạn chế.

5621 - 56210: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác...

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào nhóm 1075 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn);

- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào).

5629 - 56290: Dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng;

- Hoạt động của nhà thầu dịch vụ thực phẩm, ví dụ như các cơ sở vận tải...;

- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền;

- Hoạt động cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;

- Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào 1075 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn);

- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào).

563 - 5630: Dịch vụ phục vụ đồ uống

Nhóm này gồm: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống... Dịch vụ phục vụ đồ uống có thể bao gồm việc hát nhạc.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các câu lạc bộ đêm;

- Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar trên các phương tiện vận tải, ví dụ như tàu hoặc thuyền nếu được thực hiện bởi các đơn vị riêng biệt;

- Hoạt động nhượng quyền đồ uống, ví dụ tại các cơ sở thể thao hoặc các cơ sở tương tự;

- Hoạt động cung cấp đồ uống lưu động trên các phương tiện vận tải và trong các cơ sở vận tải, nếu hoạt động này được coi là một hoạt động riêng biệt mà không phải là một phần của dịch vụ vận tải và được thực hiện bởi đơn vị khác.

Loại trừ:

- Bán lại đồ uống đã đóng chai, đóng lon, đóng thùng được phân vào nhóm 47 (Bán lẻ);

- Bán lẻ đồ uống qua máy bán hàng tự động được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào);

- Pha chế và cung cấp đồ uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác);

- Hoạt động phòng hòa nhạc mà dịch vụ phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính được phân vào nhóm 90310 (Hoạt động của các cơ sở và địa điểm nghệ thuật);

- Hoạt động của các vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ và các địa điểm âm nhạc mà dịch vụ phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

56301: Quán rượu, bia, quầy bar

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán rượu phục vụ khách hàng uống tại chỗ: rượu mạnh, rượu vang, rượu cocktail, bia các loại...

Loại trừ: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn và uống rượu, bia nhưng trong đó đồ ăn là chủ yếu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)).

56302: Quán cà phê, giải khát

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè đỗ đen, đỗ xanh...

56309: Dịch vụ phục vụ đồ uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của xe bán rong đồ uống...

564 - 5640 - 56400: Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho việc cung cấp dịch vụ ăn uống, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ ăn uống được trung gian. Các hoạt động trung gian có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp, điện thoại, bưu điện...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ ăn uống. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ đặt bàn, đặt chỗ nhà hàng.

Loại trừ: Hoạt động của các nền tảng trực tuyến để cho phép người dùng đặt dịch vụ giao hàng thực phẩm được phân vào nhóm 53300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát).

J: HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN, PHÁT SÓNG, SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI NỘI DUNG

Ngành này gồm việc sản xuất và xuất bản, phát sóng và phân phối các sản phẩm thông tin khác.

Bao gồm: Hoạt động xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và phần mềm (ngành 58); Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc (ngành 59); Phát thanh, truyền hình cũng như sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và các hoạt động phân phối, bao gồm hoạt động phát trực tuyến, tải xuống và nền tảng phân phối nội dung không liên quan đến việc xuất bản nội dung, hoạt động của các trang blog và wiki, các trang mạng xã hội và hoạt động của các trang web trò chơi điện tử/trò chơi điện tử trực tuyến (ngành 60).

Xuất bản bao gồm việc mua bản quyền nội dung (sản phẩm thông tin) hoặc mua giấy phép xuất bản từ chủ sở hữu quyền tác giả và đưa nội dung này ra công chúng bằng cách tham gia (hoặc sắp xếp) hoạt động tái bản và phân phối nội dung này dưới nhiều dạng.

Nhà xuất bản có thể cấp quyền cho người khác phân phối nội dung của họ hoặc họ có thể xuất bản và phân phối nội dung mà họ tạo ra hoặc sở hữu. Tất cả các dạng có thể của xuất bản (dạng in, dạng điện tử, kỹ thuật số, tín hiệu tương tự hoặc bất kỳ hình thức nào) và hoạt động tự xuất bản đều thuộc ngành này.

Các phần riêng lẻ trong chương trình truyền hình như phim điện ảnh, phim truyền hình,… được xếp vào ngành 59 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc). Trong khi việc tạo ra một kênh truyền hình hoàn chỉnh từ các thành phần được sản xuất tại ngành 59 hoặc các thành phần khác (chẳng hạn như chương trình tin tức trực tiếp) được xếp vào ngành 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác). Ngành 60 cũng bao gồm việc nhà sản xuất phát sóng chương trình này.

Ngành này cũng gồm việc tạo ra và cho thuê bản quyền đối với nội dung đã xuất bản.

Loại trừ:

- Các hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông và các hoạt động dịch vụ liên quan, ví dụ như truyền giọng nói, dữ liệu, văn bản, âm thanh và video, hoạt động lập trình máy tính… được phân vào ngành K (Hoạt động viễn thông; lập trình máy tính, tư vấn, cơ sở hạ tầng máy tính và các hoạt động dịch vụ thông tin khác);

- Bán buôn và bán lẻ các phương tiện ghi âm, ghi hình được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Cung cấp các hoạt động tài chính và bảo hiểm bằng cách sử dụng phần mềm công nghệ tài chính và bảo hiểm được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm);

- Cho thuê đĩa video được phân vào ngành O (Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ);

- Hoạt động của các nhạc sĩ và diễn viên độc lập (bao gồm cả những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên vlog), nhà sản xuất, nhà văn, người viết nhật ký mạng (blog) không tự xuất bản nội dung do chính họ tạo ra và các trang web cờ bạc được phân vào ngành S (Nghệ thuật, thể thao và giải trí);

- Quản lý bản quyền được phân vào nhóm 74910 (Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế).

58: HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Ngành này gồm:

- Xuất bản sách, lịch, ấn phẩm quảng cáo, tờ rơi, từ điển, bộ sách giáo khoa, tập bản đồ, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ; xuất bản báo, tạp chí, ấn phẩm định kỳ; xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và các xuất bản khác, cũng như xuất bản phần mềm;

- Xuất bản bao gồm việc mua lại bản quyền nội dung (sản phẩm thông tin) hoặc mua giấy phép xuất bản từ chủ sở hữu quyền tác giả và đưa nội dung này ra công chúng bằng cách tham gia (hoặc sắp xếp) hoạt động tái bản và phân phối nội dung này dưới nhiều dạng. Nhà xuất bản có thể cấp quyền cho người khác phân phối nội dung của họ hoặc họ có thể xuất bản và phân phối nội dung mà họ tạo ra hoặc sở hữu. Xuất bản có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác và cả hoạt động tự xuất bản.

Ngành này cũng gồm: Việc phát trực tuyến nội dung, chẳng hạn như phần mềm và sách, bởi các nhà xuất bản nội dung.

Loại trừ:

- Hoạt động sản xuất phim ảnh, video và phim điện ảnh, xuất bản âm nhạc và sản xuất bản ghi âm gốc được phân vào ngành 59 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Nhận quyền từ nhà xuất bản để phát sóng và phân phối nội dung được phân vào ngành 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác);

- Hoạt động lập trình máy tính được phân vào ngành 62 (Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy tính);

- In ấn được phân vào nhóm 18110 (In ấn);

- Sản xuất hàng loạt các ấn phẩm âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại).

581: Xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác

Nhóm này gồm: Xuất bản sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và danh mục thư và các xuất bản phẩm khác như ảnh, khắc bản in, bưu thiếp, thời gian biểu, mẫu đơn, tranh quảng cáo, vẽ lại tranh nghệ thuật... Những công việc này được đặc trưng bởi sự thông minh, sáng tạo trong quá trình phát triển riêng và chúng cần được bảo vệ bản quyền. Xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

5811 - 58110: Xuất bản sách

Nhóm này gồm:

- Xuất bản sách, lịch, tờ rơi và các ấn phẩm tương tự, bao gồm xuất bản từ điển và bộ sách giáo khoa;

- Xuất bản tập bản đồ, bản đồ và các biểu đồ;

- Xuất bản sách truyện tranh, tiểu thuyết hình ảnh;

- Xuất bản bộ sách giáo khoa...;

- Xuất bản sách khác.

Xuất bản sách có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

Loại trừ:

- Sản xuất quả địa cầu được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Xuất bản các tài liệu quảng cáo được phân vào nhóm 58190 (Hoạt động xuất bản khác);

- Xuất bản sách nhạc và bản nhạc được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Thực hiện đồng thời việc xuất bản và phân phối nội dung âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Dịch vụ phân phối âm thanh trực tuyến theo yêu cầu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 60100 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh);

- Hoạt động của các tác giả tự do được phân vào nhóm 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc).

5812 - 58120: Xuất bản báo

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản báo, bao gồm cả báo quảng cáo.

Xuất bản báo có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

Loại trừ:

- Sản xuất chương trình tin tức truyền hình hoặc video tin tức được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Hoạt động của tổ chức thông tấn được phân vào nhóm 60310 (Hoạt động thông tấn);

- Hoạt động của phóng viên ảnh tự do được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Hoạt động của nhà báo tự do được phân vào nhóm 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc);

5813 - 58130: Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ. Việc xuất bản các chương trình phát thanh và truyền hình cũng được phân vào đây.

Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà báo tự do được phân vào ngành 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc);

- Hoạt động của phóng viên ảnh tự do được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Sản xuất chương trình tin tức trên truyền hình hoặc video tin tức được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình).

5819 - 58190: Hoạt động xuất bản khác

Ngành này gồm:

- Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ, như danh mục thư, niên giám điện thoại;

- Các sách hướng dẫn và các tài liệu khác, như các hướng dẫn pháp luật, hướng dẫn sử dụng thuốc…;

- Catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; lịch; mẫu đơn; áp phích quảng cáo; các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu khác;

- Các con số thống kê hoặc các thông tin khác;

- Tệp dữ liệu/cơ sở dữ liệu mà không kèm theo dịch vụ xử lý dữ liệu.

Hoạt động xuất bản khác có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào.

Loại trừ:

- Bán lẻ phần mềm trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Xuất bản báo quảng cáo được phân vào nhóm 58120 (Xuất bản báo);

- Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);

- Hoạt động của các trang mạng xã hội, blog, trang wiki và trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);

- Cung cấp dịch vụ lưu trữ được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);

- Hoạt động của các cổng thông tin tìm kiếm trên web; biên soạn thông tin hoặc các tập dữ liệu mục trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 6390 (Hoạt động cổng tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác).

582: Xuất bản phần mềm

Nhóm này gồm:

- Xuất bản các phần mềm như: phần mềm hệ thống điều hành, phần mềm công nghệ kinh doanh (quản lý tài nguyên doanh nghiệp, quản lý quan hệ khách hàng, quản trị nhân sự, quản lý dự án, quản lý kho, chuỗi cung ứng), phần mềm công

nghệ tài chính (thanh toán điện tử, ứng dụng ngân hàng số, hệ thống ví điện tử, chuyển tiền, ví crypto, công cụ đầu tư tài chính, quản lý tài sản, giao dịch chứng khoán, phần mềm kế toán - tài chính,…), phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm an ninh mạng, phần mềm tạo mô hình hóa và các ứng dụng khác chạy trên mọi nền tảng; chương trình trò chơi máy tính;

- Phát triển và cập nhật các trò chơi điện tử và phần mềm tự xuất bản.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm và thị trường tải phần mềm.

5821 - 58210: Xuất bản trò chơi điện tử

Nhóm này gồm :

- Xuất bản trò chơi điện tử sử dụng trên mọi nền tảng và thiết bị;

- Cung cấp trò chơi trực tuyến, bán vật phẩm trong trò chơi và trong ứng dụng bởi nhà phát hành, cho tất cả người dùng, bao gồm cả người đăng ký;

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm trò chơi điện tử.

Loại trừ:

- Sao chép phần mềm trò chơi điện tử trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán lẻ phần mềm trò chơi điện tử không tùy chỉnh trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Cung cấp dịch vụ lưu trữ ứng dụng được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);

- Phát triển phần mềm trò chơi điện tử thay mặt cho người khác, độc lập với việc xuất bản được phân vào nhóm 62110 (Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử);

- Hoạt động của các trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến, độc lập với việc xuất bản được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);

- Hoạt động của các trang web phát trực tuyến trò chơi điện tử chỉ để xem được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Hoạt động của các trang web cờ bạc được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc);

5829: Xuất bản phần mềm khác

Nhóm này gồm:

- Xuất bản các phần mềm khác, như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác (ví dụ: công nghệ sổ cái phân tán (DLT) hoặc phần mềm công nghệ tài chính); phần mềm bảo mật máy tính hoặc phần mềm an ninh mạng; phần mềm tạo mô hình;

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm;

- Hoạt động của thị trường tải phần mềm.

Loại trừ:

- Xuất bản trò chơi điện tử được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Sao chép phần mềm được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán lẻ phần mềm không tùy chỉnh trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Phát triển phần mềm độc lập với việc xuất bản, bao gồm dịch thuật hoặc điều chỉnh phần mềm không tùy chỉnh cho một thị trường cụ thể trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 621 (Lập trình máy tính);

- Cung cấp dịch vụ lưu trữ ứng dụng được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);

- Hoạt động của các trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến, độc lập với việc xuất bản được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);

- Sử dụng phần mềm để cung cấp các hoạt động tài chính và bảo hiểm được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm).

58291: Xuất bản phần mềm hệ thống

Nhóm này gồm: Xuất bản phần mềm máy tính thiết kế cho vận hành và điều khiển phần cứng máy tính; kiến trúc cho chạy phần mềm ứng dụng (gồm phần mềm hệ điều hành và phần mềm tiện ích).

58292: Xuất bản phần mềm ứng dụng

Nhóm này gồm: Xuất bản các phần mềm ứng dụng chạy trên mọi nền tảng được thiết kế theo đơn đặt hàng như phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm kế toán, …

58299: Xuất bản phần mềm khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Xuất bản các phần mềm khác như: phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm an ninh mạng, phần mềm tạo mô hình hóa…

(Xem tiếp Công báo số 1447 + 1448)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn